TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-DS	*Cai Lậy, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đã hết 07 ngày kể từ ngày những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến bằng văn bản đồng ý với nội dung của biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn:

- Ông Võ Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Lê Văn C1, sinh năm 1960; (Chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông C1:

- Bà Trần Thị Bé T1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Văn T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Văn Minh V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng V1, sinh năm 1926. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 07-11-2024.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hoàng T3, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Trần Chí T4, sinh năm 1947. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Kim H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số A, tổ A, khu C, thị trấn C huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Võ Thành T5, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Võ Thị Cẩm T6, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh T5, chị T6: Ông Võ Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 18-02-2022.

- Bà Cao Thị D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lê Hoàng T7, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lê Thị Thu V2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Lê Thị C2, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C2: Ông Lê Văn C, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 18-02-2022.

- Anh Lê Thanh Hoài E, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Cháu Lê Ngọc Á, sinh năm 2012. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện theo pháp luật, anh Lê Thanh Hoài E.

- Bà Trần Thị Bé T1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Văn T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Văn Minh V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Hộ ông Trần Hoàng V1 thống nhất để cho các nguyên đơn Võ Văn T, Lê Văn Ú, Lê Văn C và Lê Văn C1 (Chết), ông C1 có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Trần Thị Bé T1, Lê Văn T2 và Lê Văn Minh V được sử dụng 01 lối đi nằm trên thửa đất 344 và thửa 381 cùng tờ bản đồ số 26 tại khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07117 và số H07115 cùng ngày 26-6-2009 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông V1, có diện tích và tứ cận như sau:

- Phần 21,7m^2 thuộc thửa 344, có tứ cận:

+ Hướng Đông giáp: Thửa đất số 726 của Phạm Lê H2;

+ Hướng Tây giáp: Phần còn lại của thửa đất số 344 của hộ ông Trần Hoàng V1;

+ Hướng Nam giáp: Thửa đất số 381 của hộ ông Trần Hoàng V1;

+ Hướng Bắc giáp: Phần còn lại của thửa đất số 344 của hộ ông Trần Hoàng V1.

- Phần 43,7m^2 thuộc thửa 381, có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp: Thửa đất số 726 của Phạm Lê H2;

+ Hướng Tây giáp: Phần còn lại của thửa đất số 381 của hộ ông Trần Hoàng V1;

+ Hướng Nam giáp: Thửa đất số 391 của ông Võ Văn T;

+ Hướng Bắc giáp: Thửa đất số 344 của hộ ông Trần Hoàng V1.

Có sơ đồ kèm theo là Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 13-01-2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

2.2. Về án phí:

- Ông Trần Hoàng V1 được miễn nộp án phí.

- Ông Võ Văn T, Lê Văn Ú, Lê Văn C, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn C1 gồm Trần Thị Bé T1, Lê Văn T2, Lê Văn Minh V phải nộp 150.000 đồng án phí. Ông Ú, ông C, ông C1 là người cao tuổi nên được cho miễn nộp, mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001616, 0001617, 0001618 cùng ngày 07-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, riêng phần của ông C1 sẽ do bà Trần Thị Bé T1 được nhận lại. Ông T phải chịu 37.500 đồng án phí, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001619 ngày 07-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được nhận lại 262.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực